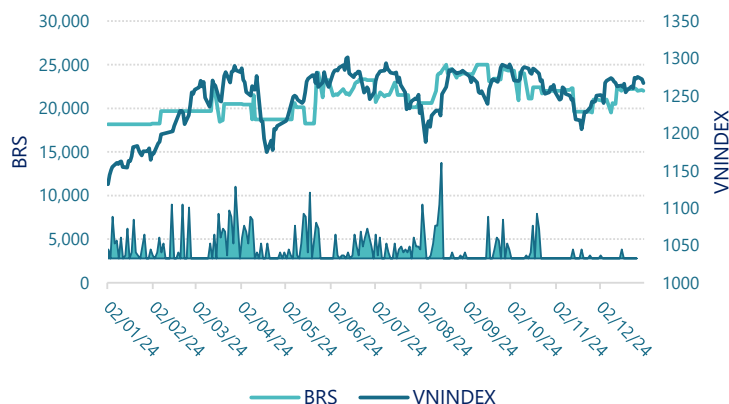


CTCP Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (UPCOM: BRS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	22,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	25,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	18,165
SL cổ phiếu LH	4,541,950
KLGD BQ 20 phiên (CP)	380
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	100
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/24

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/24

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2024

12.3%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

2024

157

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 15.0 | 9.9%

LN sau thuế

2024

15.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.70 | 4.4%

ROE

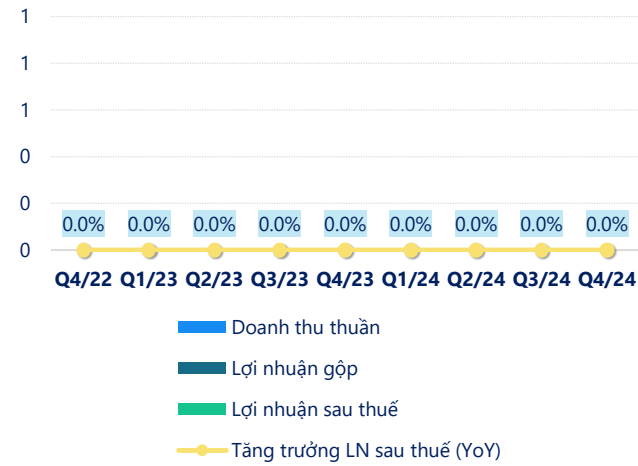
2024

23.8%

+/- YoY: ▲ 0.8%

tỷ VNĐ

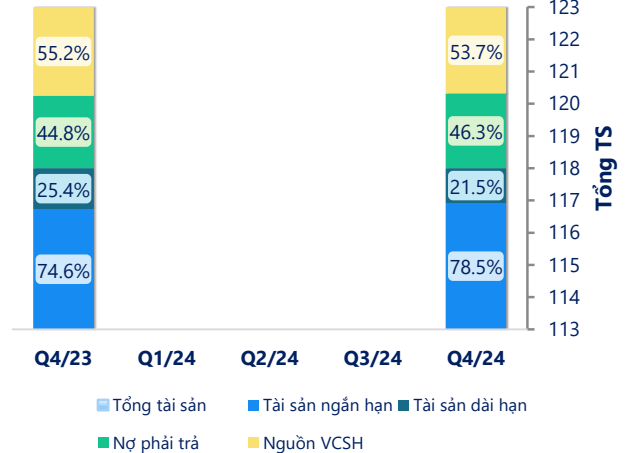
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

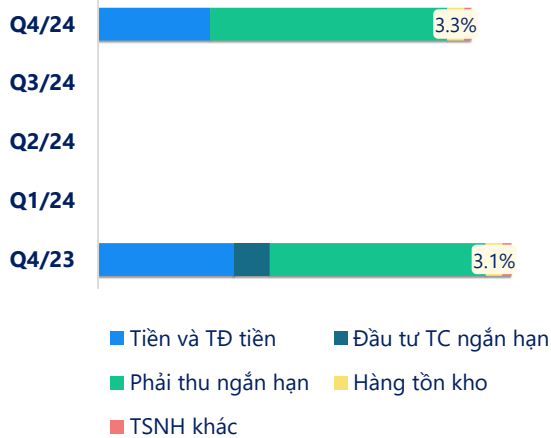
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



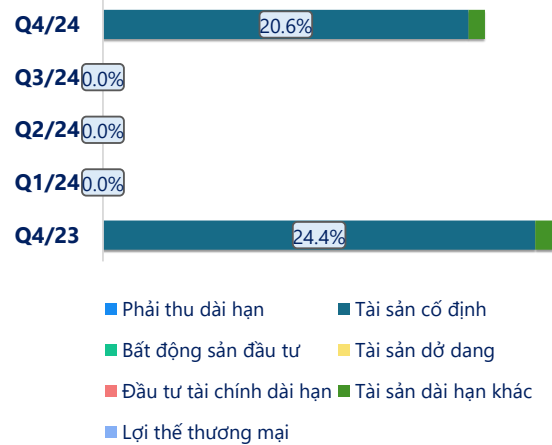
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

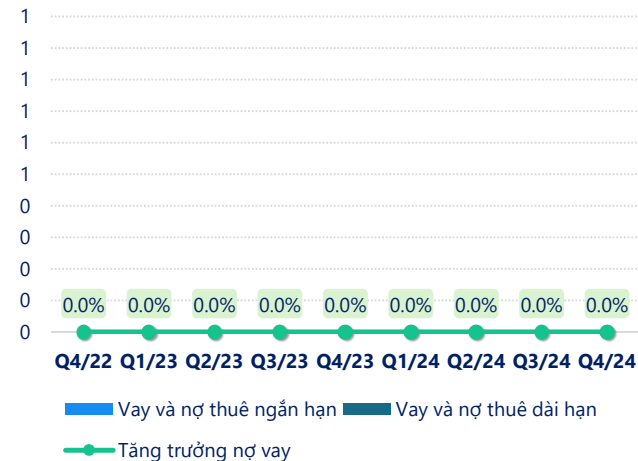
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

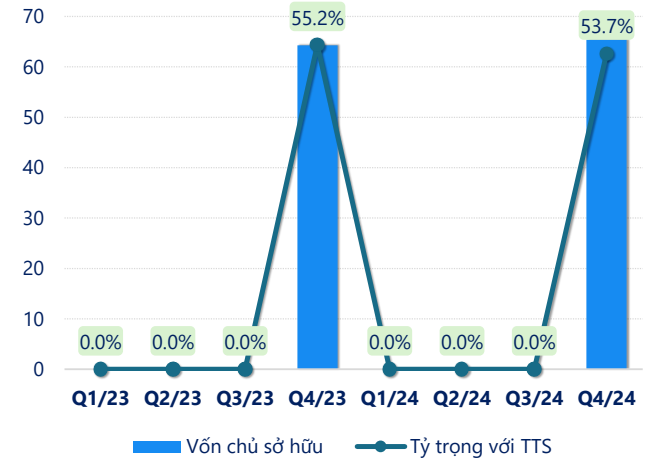
Nợ vay



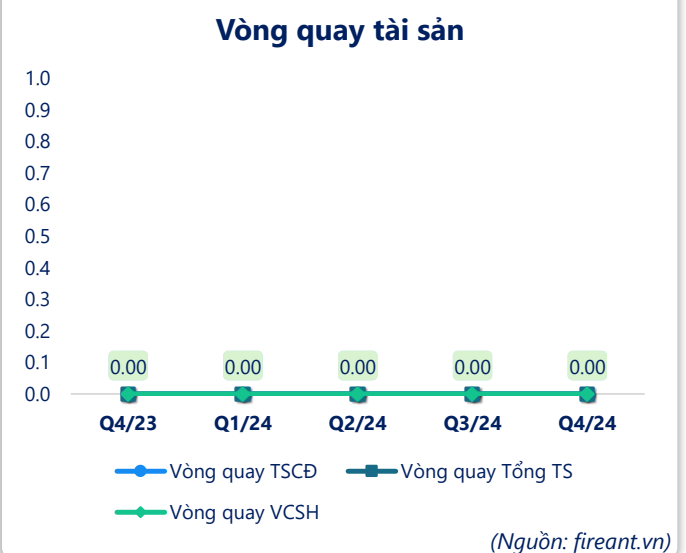
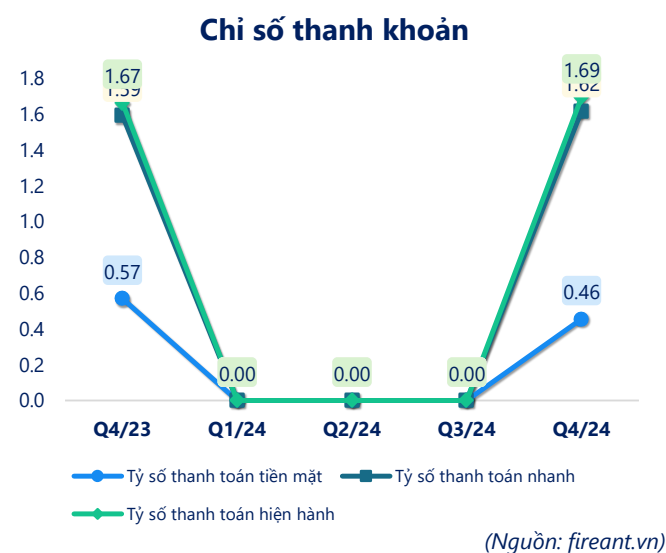
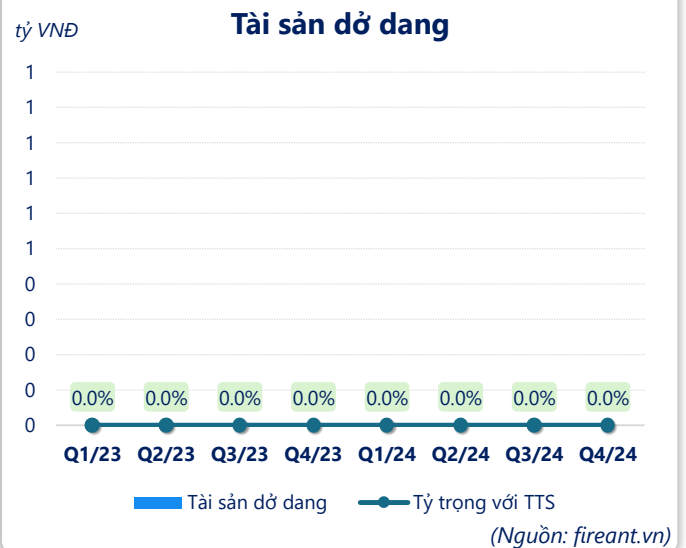
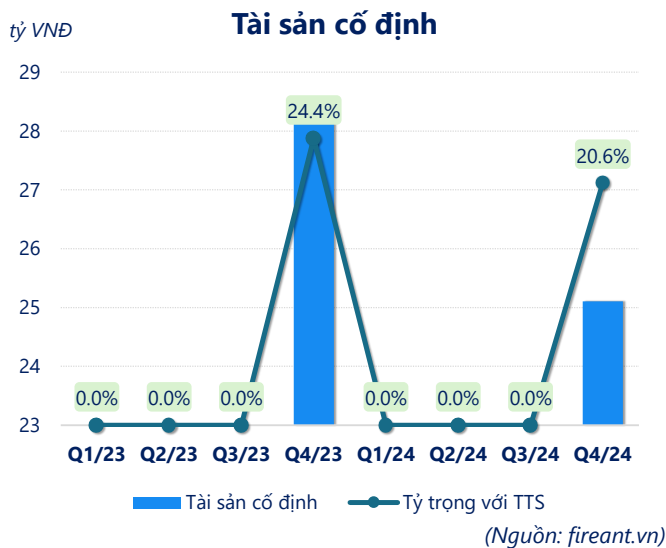
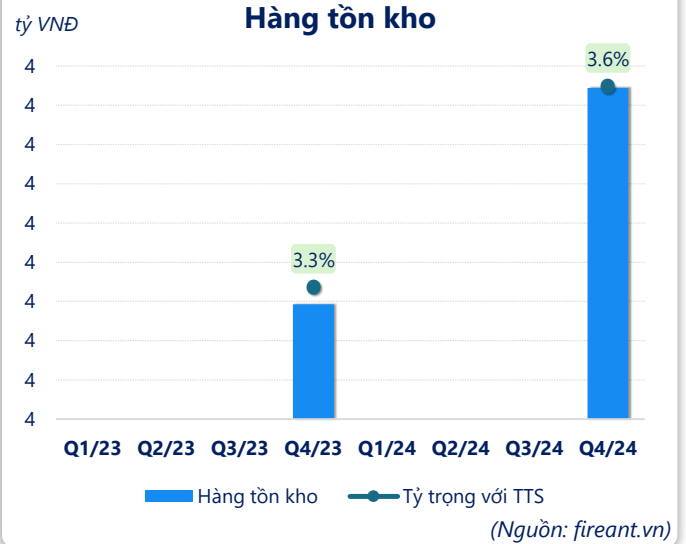
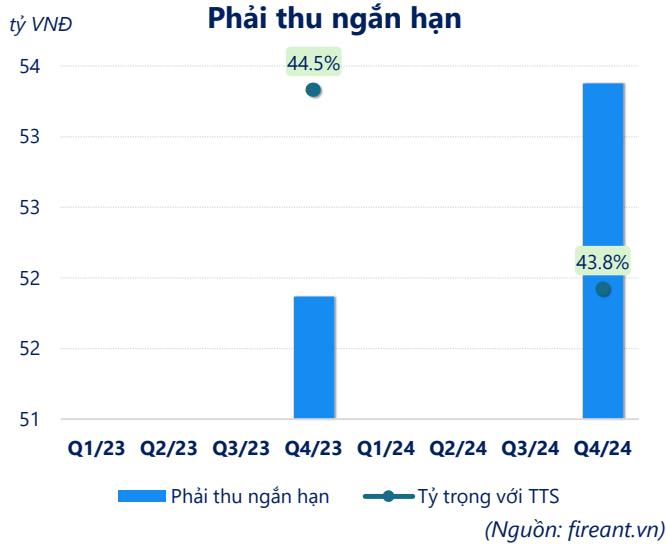
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	117				122
Tài sản ngắn hạn	87.0				95.5
Tiền và tương đương tiền	29.7				25.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0				10.6
Phải thu ngắn hạn	51.9				53.4
Hàng tồn kho	3.79				4.34
Tài sản ngắn hạn khác	1.56				1.51
Tài sản dài hạn	29.5				26.2
Phải thu dài hạn	0.01				0.01
Tài sản cố định	28.4				25.1
Bất động sản đầu tư	0				0
Tài sản dở dang	0				0
Đầu tư tài chính dài hạn	0				0
Tài sản dài hạn khác	1.14				1.12
Lợi thế thương mại	0				0
Nợ phải trả	52.2				56.4
Nợ ngắn hạn	52.2				56.4
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0				0
Phải trả người bán ngắn hạn	7.25				5.54
Nợ dài hạn	0				0
Vay và nợ thuê dài hạn	0				0
Nguồn vốn chủ sở hữu	64.3				65.4
Vốn chủ sở hữu	64.3				65.4
Vốn điều lệ	45.4				45.4
Kinh phí và quỹ khác	0				0

(Nguồn: fireant.vn)